

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/02/2023

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thu Nhi

Bà Lê Thị Bé Bảy

-Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Không có.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 754/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXX-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Lê Thị L**, sinh năm: 1986. *Xin vắng mặt*

Địa chỉ: Ấp 2, xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang

2/ Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc Đ**, sinh năm: 1986. *Xin vắng mặt*

Địa chỉ: 143/14 đường T, Phường A, thành phố M, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quốc Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2021, có đăng ký kết hôn ngày 06/01/2021 tại UBND Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm, tính tình không hợp thường hay cãi nhau. Cả hai đã cho nhau cơ hội để hàn gắn nhưng không được nên đã sống ly thân hơn một năm nay, không liên lạc gì với nhau. Nhận thấy mục đích hôn nhân không Đ được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Chị và anh Đ không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: không có.

**Tại bản tự khai ngày 01/02/2023 bị đơn là anh Nguyễn Quốc Đ trình bày:*

Anh và chị L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn. Chung sống được 01 năm thì không hợp nhau nên đã không sống chung với nhau. Nay anh đồng ý ly hôn. Cả hai không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như đã trình bày. Anh Đ có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Quốc Đ có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh Đ.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Lê Thị L và anh Nguyễn Quốc Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2021 tại UBND Phường A, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02/2021, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị L trình bày trong quá trình giải quyết vụ án thì chị và anh Đ chung sống một năm thì không còn phù hợp nhau về quan điểm, tính cách nên thường cãi nhau, sau đó thì không tiếp tục sống chung với nhau và cũng không liên lạc gì với nhau nữa nay đã một năm. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không thể hàn gắn cũng như không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn.

Anh Đ có văn bản trình bày ý kiến là cả hai chung sống một năm thì không còn phù hợp nữa nên anh đồng ý ly hôn.

Xét, chị L xin ly hôn và anh Đ đồng ý do đó cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[3] *Về con chung:* Chị L và anh Đ trình bày không có.

[4] *Về tài sản và nợ chung:* Chị L và anh Đ trình bày không có.

[5] *Về án phí:* chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147; Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L với anh Nguyễn Quốc Đ.

2. *Về con chung*: Không có

3. *Về tài sản và nợ chung*: Không có.

4. *Về án phí*: Chị Lê Thị L chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0023165 ngày 16/12/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Lê Thị L, anh Nguyễn Quốc Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Bảnh